

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày 08-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Ngọc Loan**

Ông Mai Quế Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 18/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang M, sinh năm: 1974, tại TP.Hồ Chí Minh; HKTT: Ấp 4, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Ấp T, TT. B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn M – Sinh năm: 1935; Mẹ: Đồng Thị Th – Sinh năm: 1936; Bị can có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1960, nhỏ nhất sinh năm: 1980; Vợ: Nguyễn Thị T1 – Sinh năm: 1974; Bị can có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

HKTT: ấp 5, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/11/2017, Nguyễn Quang M đang ở nhà nghỉ V thuộc ấp 4, xã T, huyện N thì nảy sinh ý định lấy trộm xe của chị Nguyễn Thị T

(người yêu của M). Minh hỏi mượn xe mô tô Wave màu đen – bạc, biển số: 93F1 – 32882 của chị T để đi công việc. Sau đó, Minh điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa khóa của anh Lê Văn S thuộc KP.P, TT.N để làm 01 chìa khóa xe mô tô M mượn của T, 01 chìa khóa phòng số 9 của nhà nghỉ V hết số tiền: 70.000 đồng. Rồi M điều khiển xe về nhà nghỉ V trả cho chị T. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/11/2017, M đi bộ từ nhà thuộc ấp 4, xã T đến nhà nghỉ V, sử dụng chìa khóa phòng số 9 để mở cửa. M lấy chìa khóa xe mô tô Wave màu đen – bạc, biển số: 93F1 – 32882 Minh đã làm từ trước mở công tắc và dắt bộ xe ra khỏi phòng và khóa lại. M điều khiển xe sang Campuchia bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá: 580 USD. Sau khi bán xe xong M về lại Việt Nam trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. (Bút lục: 32 – 33, 38 – 44).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 07/11/ BBKL.ĐGTS ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 01 xe mô tô Wave biển số: 93F1 – 32882 có giá: 13.440.000 đồng. (Bút lục: 25).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh không xác minh được người phụ nữ đã mua xe của Nguyễn Quang M nên không thu hồi được xe. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu M bồi thường số tiền: 13.440.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CTr-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo **Nguyễn Quang M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Minh phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quang M** từ 12 đến 15 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị HĐXX buộc: Nguyễn Quang M bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền: 13.440.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng thu được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 07/11/2017, tại ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, Nguyễn Quang M đã có hành vi lén lút lấy trộm: 01 xe mô tô Wave biển số: 93F1 – 32882 của chị Nguyễn Thị T trị giá: 13.440.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và đề phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện giao nộp 4.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với ông Lê Văn S có hành vi làm chìa khóa cho Nguyễn Quang M nhưng ông S không biết việc Minh lấy trộm xe của chị Nguyễn Thị T nên cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh không xử lý là phù hợp. Đối với người phụ nữ có hành vi tiêu thụ xe do Nguyễn Quang M lấy trộm không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý cần tách ra điều tra xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra, chị T yêu cầu Minh bồi thường số tiền 13.440.000 đồng là

giá trị chiếc xe bị mất. Yêu cầu của chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường cho chị T nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền 9.440.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quang M 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

2) *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang M có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 9.440.000 đồng

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015”.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000 đồng, số tiền này hiện kèm theo hồ sơ vụ án.

3) *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 472.000 đồng tiền án phí DSST

“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính

quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước ;
- CA huyện Lộc Ninh;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng